

KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2004 - 2005: NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VÀ XU HƯỚNG LỚN

LÊ BỘ LÍNH *

1 – Tăng trưởng GDP thế giới tương đối đồng đều, đạt đỉnh cao của chu kỳ tăng trưởng

Năm 2004 là năm kinh tế thế giới đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 5%, mức cao nhất kể từ khi nhân loại bước sang thiên niên kỷ mới. Theo dự báo, tốc độ tăng trưởng có xu hướng chậm lại trong những năm tới, vì vậy có thể coi đây là đỉnh cao của một chu kỳ tăng trưởng. Điều cần lưu ý là trong bối cảnh biến động phức tạp của bầu không khí kinh tế và chính trị toàn cầu, tăng trưởng kinh tế thế giới năm qua đạt tương đối đồng đều ở các khu vực và các nhóm nước.

Các đánh giá của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB), Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) cho thấy, trong năm qua các nền kinh tế phát triển có tốc độ tăng trưởng rất khả quan với sự phục hồi đồng thời ở những mức độ khác nhau của cả ba trung tâm Mỹ, EU, Nhật Bản. Theo báo cáo về triển vọng kinh tế toàn cầu (tháng 9-2004) của IMF, các nền kinh tế phát triển phục hồi mạnh mẽ trong năm 2004, với GDP thực tế tăng trưởng 3,6%, cao hơn mức 2,1% của năm 2003. Trong đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước G-7 đạt 3,7% (năm 2003, là 2,2%).

Năm 2004, kinh tế Mỹ đạt mức tăng trưởng cao, khoảng từ 4,2% (theo Viện nghiên cứu kinh tế và xã hội quốc gia của nước Anh - NIESR), đến 4,4%, (theo OECD, Oxford

Economics). Kinh tế Nhật Bản sau một thập niên suy thoái đã bắt đầu phục hồi từ năm 2003 với mức tăng trưởng 2,5%. Năm 2004, năm thành công đối với nền kinh tế Nhật Bản, với mức tăng trưởng khá cao khoảng từ 4% (theo OECD, NIESR) đến 4,4% (theo IMF).

Tốc độ tăng trưởng của EU-25 đạt khoảng từ 2,1% (theo NIESR) đến 2,5% (theo Ủy ban châu Âu). Kinh tế các nước khu vực đồng Euro tăng trưởng từ 1,8% (theo OECD) đến 2,2%.

Nhìn chung, sự phục hồi kinh tế mạnh nhất diễn ra vào nửa đầu năm 2004. Tuy nhiên, từ cuối quý II-2004, tốc độ tăng trưởng của nhiều nền kinh tế phát triển có xu hướng bấp bênh hơn hoặc chậm dần. Điều này phản ánh sự vận động mang tính chu kỳ. Sự lệch pha trong chu kỳ kinh tế giữa Mỹ và EU vẫn tiếp diễn làm cho sự phục hồi kinh tế của EU diễn ra chậm hơn so với Mỹ.

Các nước đang phát triển ở khắp các châu lục đều đạt được mức tăng trưởng rất ấn tượng. Theo đánh giá của IMF và WB (tháng 9-2004), tốc độ tăng trưởng kinh tế của nhóm nước đang phát triển năm 2004 là 6,6%, cao hơn mức dự đoán là 6,0%. Mọi đánh giá đều cho rằng mức tăng trưởng GDP như hiện nay của các nước đang phát triển là mức cao nhất trong vòng 25 năm qua.

* PGS, TS, Phó Viện trưởng Viện Kinh tế và Chính trị thế giới

Năm 2004, các nền kinh tế chuyển đổi đạt mức tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định. Trong đó, kinh tế Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng ngoạn mục, trở thành một trong những động lực chính của tăng trưởng kinh tế thế giới. Kinh tế Nga phục hồi mạnh bất chấp những bất ổn về xã hội. Các nước Trung và Đông Âu đã thu được những thành quả đáng khích lệ với mức tăng GDP liên tục trong 3 năm gần đây: 3,0% năm 2002, 3,9% năm 2003 và 4,9% năm 2004. Những nước thuộc Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) cũng đạt mức tăng trưởng GDP khá cao với các chỉ số tương ứng là 5,4%, 7,6% và khoảng 8%.

Sự phục hồi kinh tế thế giới trong năm qua được quy định bởi một loạt yếu tố. *Trước hết*, tại hầu hết các nước phát triển, tiêu dùng và đầu tư trong nước đã tăng khá mạnh, thực hiện các chính sách tiền tệ nới lỏng trong mấy năm vừa qua. Ở các nước phát triển, hoạt động đầu tư, đổi mới thiết bị gắn liền với chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên cơ sở các thành tựu khoa học - công nghệ và toàn cầu hóa kinh tế trở nên sôi động làm tăng tổng cầu của các nền kinh tế phát triển lên 3,5%, cao hơn mức trung bình trong 20 năm qua là 2,9%, và tăng năng suất lao động lên 2,8%, cao hơn mức tăng của hai năm trước đó. *Hai là*, môi trường chính sách kinh tế vĩ mô nhìn chung thuận lợi cho tăng trưởng (lạm phát thấp, tiền lương tăng chậm, lãi suất thấp, chưa có những thay đổi bất lợi về mặt thuế khóa...) làm tăng niềm tin kinh doanh và của người tiêu dùng. *Ba là*, thương mại, đầu tư quốc tế phục hồi mạnh, tạo môi trường bên ngoài thuận lợi cho kinh tế các nước, nhất là các nền kinh tế mở cửa. *Bốn là*, sự tăng trưởng mạnh mẽ của kinh tế Mỹ và Trung Quốc.

2 - Thương mại, đầu tư và thị trường tài chính quốc tế đồng thời phục hồi trong bối cảnh giá cả biến động mạnh

Sự phục hồi của thương mại thế giới bắt đầu từ năm 2003 với tốc độ tăng trưởng 4,5%, gần gấp đôi so với mức tăng trưởng GDP (2,5%).

Năm 2004, xu thế này tiếp tục được đẩy mạnh với tốc độ trung bình khoảng 8,5%. Xét về khối lượng trao đổi hàng hóa và dịch vụ năm 2004, nhóm các nước phát triển có tốc độ gia tăng thấp hơn nhóm các thị trường đang lên khác và các nước đang phát triển. Số liệu ước tính tương ứng về xuất khẩu và nhập khẩu của hai nhóm nước này lần lượt là 8,1% và 10,8%, 7,6% và 12,8%.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) khởi sắc; hoạt động sáp nhập và mua lại xuyên quốc gia có xu hướng tăng trở lại; các công ty xuyên quốc gia tiếp tục quá trình tái cấu trúc và thay đổi chiến lược đầu tư; các nước đua tranh thu hút FDI. Song, dòng FDI thế giới vẫn chủ yếu đổ về các nền kinh tế phát triển và các nền kinh tế mới nổi, đặc biệt là Trung Quốc.

Năm 2004, theo tính toán của Hội nghị về thương mại và phát triển của Liên hợp quốc (UNCTAD), FDI toàn cầu tăng 30%, đạt mức 755 tỉ USD, tuy chỉ bằng 50% mức năm 2000 nhưng là năm đạt tốc độ tăng cao nhất trong vòng 4 năm trở lại đây. FDI tăng trở lại là do tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, lợi nhuận công ty tăng, giá chứng khoán tăng và các hoạt động sáp nhập và chuyển giao (M&A) được đẩy mạnh. Năm 2003, đầu tư mới thông qua hình thức sáp nhập và chuyển giao đạt mức thấp 297 tỉ USD, đã có xu hướng tăng trở lại: tăng 3% trong 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm 2003. Cùng với sự gia tăng của lợi nhuận trích đầu tư - một trong 3 nhân tố cấu thành dòng FDI, các nhân tố cấu thành khác của FDI như trái phiếu và các khoản vay nội bộ công ty cũng tăng trong năm 2004. FDI tăng trở lại mạnh nhất ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương (Trung Quốc, Ấn Độ) và khu vực Trung và Đông Âu (Ba Lan), trong khi châu Phi vẫn còn là địa chỉ bị lãng quên. Chính sách tự do hóa đầu tư của các quốc gia cũng góp phần quan trọng thúc đẩy xu hướng phục hồi FDI. Các cơ quan xúc tiến đầu tư tại các nước có vai trò quan trọng hơn, thúc đẩy cạnh tranh

những phương thức, các cách tiếp cận chủ yếu được sử dụng trong quá trình đàm phán nhằm xóa bỏ mọi trợ cấp đối với hàng nông sản đang tồn tại khá phổ biến hiện nay và chủ yếu ở các nước phát triển, mở rộng khả năng tiếp cận thị trường hàng công nghiệp cho các nước đang phát triển, tạo thuận lợi cho họ tham gia vào một cuộc cạnh tranh công bằng hơn trong thương mại quốc tế. Chương trình đã nhấn mạnh đến việc hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực cho các nước đang phát triển, nhất là đối với LDCs, để họ có thể tham gia một cách chủ động hơn vào tất cả các hoạt động của WTO.

Một loạt hoạt động đa phương khác được tiến hành trong khuôn khổ WTO như thực hiện các cam kết về dỡ bỏ hạn ngạch dệt may theo tinh thần của Hiệp định dệt và may mặc (ACT) được thực hiện từ ngày 1-1-2005; xây dựng và thông qua các quy định mới về trách nhiệm của nhà nhập khẩu trong việc thông báo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm liên quan đến dịch bệnh gia súc lan rộng, nhằm bảo vệ lợi ích của cả nhà xuất khẩu và người tiêu dùng.

Trong khi cải tổ hệ thống tài chính quốc tế vẫn là mối quan tâm thường xuyên, năm 2004, các nước đã tập trung nhiều hơn vào các vấn đề về tỷ giá giữa các đồng tiền. Tại cuộc họp G7 được tổ chức ở Phlo-ri-đa (ngày 5-2-2004), Mỹ và các nước trong nhóm G7 đã giải quyết những bất đồng sâu sắc xung quanh vấn đề đồng USD bị mất giá, nhất trí về một thỏa hiệp kiềm chế sự linh hoạt về tiền tệ. Hội nghị Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương các nước G7 diễn ra tại Oa-sinh-ton (ngày 24-4-2004) đã tái khẳng định quan điểm tỷ giá hối đoái phải phản ánh những nền tảng kinh tế, nhấn mạnh sự linh hoạt hơn nữa của tỷ giá hối đoái nhằm thúc đẩy sự điều chỉnh thuận lợi và rộng rãi trong hệ thống tài chính quốc tế, dựa trên các cơ cấu thị trường. Những diễn biến quá bất ổn và lộn xộn của tỷ giá hối đoái gây phương hại tăng trưởng kinh tế, do đó cần

tiếp tục giám sát sát sao các thị trường hối đoái và hợp tác một cách thỏa đáng.

Trong bối cảnh hợp tác đa phương có nhiều trắc trở, xu hướng đẩy mạnh liên kết kinh tế khu vực và hợp tác song phương vẫn tiếp tục được đẩy mạnh.

Các nước châu Âu đã hoàn thành việc mở rộng từ EU-15 thành EU-25, mở đầu một giai đoạn mới trong tiến trình liên kết châu lục. Chương trình thiết lập Khu vực mậu dịch tự do toàn châu Mỹ đạt được bước tiến mới. Hợp tác Đông Á ngày càng đi vào thực chất hơn, trong khi các ý tưởng và sáng kiến liên kết toàn Đông Á vẫn tiếp tục. ASEAN đẩy mạnh liên kết với việc thông qua chương trình liên kết nhanh trên 11 lĩnh vực ưu tiên và đạt được thỏa ước về xây dựng Cộng đồng ASEAN vào năm 2020.

Hợp tác ASEAN với các nước Đông - Bắc Á được đẩy mạnh theo cả hai hình thức ASEAN + 1 và ASEAN + 3. Việc ký kết Hiệp định xây dựng Khu vực thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc là một sự kiện lớn trong quan hệ của ASEAN với các bên đối thoại, kích hoạt một loạt các thỏa thuận song phương của các nước này với ASEAN.

Trong khuôn khổ ASEAN + 3, việc củng cố nền tảng và khuôn khổ dài hạn cho hợp tác vẫn tiếp tục được triển khai, song trọng tâm vẫn là những vấn đề hợp tác tài chính - tiền tệ. Các Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương nhóm nước ASEAN + 3 đã có nhiều cuộc gặp trong năm để thảo luận các cách thức củng cố cơ cấu có tên gọi "Sáng kiến Chiềng Mai", cho phép các Ngân hàng Trung ương của 13 nước được trao đổi các khoản dự trữ ngoại hối nhằm đối phó với các vụ tấn công mang tính đầu cơ vào đồng tiền các nước đó; xem xét việc hệ thống này có thể trở thành một thể chính thức đa phương như một cơ chế vốn góp dự trữ hay không; tăng cường nỗ lực nhằm tránh khủng hoảng tài chính trong khu vực thông qua quá trình hợp tác tiền tệ và phát triển

thị trường trái phiếu; xúc tiến các sáng kiến trong lĩnh vực chủ chốt là phát triển các thị trường vốn, tự do hóa các dịch vụ tài chính, tự do hóa tài khoản vốn.

Ở cấp độ song phương, các Hiệp định Thương mại tự do song phương (FTA) vẫn tiếp tục được coi là một công cụ chính sách phù hợp của nhiều nước, bao gồm cả các nước phát triển và đang phát triển. Trong số các hiệp định như vậy được ký kết năm 2004 phải kể đến Hiệp định khung về thương mại và đầu tư giữa Ma-lai-xi-a và Mỹ, FTA giữa Mỹ và Ô-xtrây-li-a, Hiệp định khung về thương mại và đầu tư giữa Mỹ và Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất. Điều đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, FTA được ký kết không chỉ giữa các nước phát triển với các nước đang phát triển, mà còn giữa các nước đang phát triển với nhau.

Nhiều Hiệp định Thương mại tự do song phương được ký kết làm cho tiến trình liên kết kinh tế trở nên phong phú, đồng thời cũng gây ra nhiều tranh cãi và lo ngại về tác động của nó đối với tiến trình tự do hóa đa phương.

4 - Triển vọng kinh tế thế giới năm 2005

Các dự báo về triển vọng kinh tế thế giới 2005 đều nhận định rằng, tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt đỉnh chu kỳ vào năm 2004 và sẽ giảm nhịp độ trong năm 2005. Xu hướng lệch pha trong chu kỳ tăng trưởng kinh tế của các nước phát triển vẫn tiếp diễn. Trong khi hai đầu tàu kinh tế là Mỹ và Nhật Bản giảm tốc thì Tây Âu sẽ là trung tâm duy nhất đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2004.

Các nước đang phát triển ở châu Á tăng trưởng năng động và ổn định, trong đó phải kể đến sự bùng nổ tăng trưởng của Trung Quốc. Các dự báo đều cho rằng kinh tế Trung Quốc sẽ "hạ nhiệt" trong năm 2005, tuy nhiên nhịp độ tăng trưởng vẫn sẽ trên 8%/năm trong 2 năm 2005 và 2006.

Tất cả các khu vực thuộc nhóm kinh tế đang phát triển đều đạt tốc độ tăng trưởng cao tương

đương hoặc cao hơn năm 2003. Trong khi đó, tăng trưởng của các nền kinh tế mới nổi sẽ đạt khoảng 5,4%, tức thấp hơn mức 6,2% của năm 2004 do các đầu tàu kinh tế thế giới cũng giảm nhịp độ tăng trưởng trong năm 2005. Trong các nền kinh tế mới nổi, các nước thuộc châu Phi và khu vực Trung Đông sẽ có tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2004, còn các khu vực khác đều giảm sút nhịp độ.

Tăng trưởng của khu vực Đông Á sẽ chậm lại mức 5,9% sau khi đạt mức kỷ lục 7,1% trong năm qua. Theo dự báo của WB (2004), trong năm 2005, chỉ có Việt Nam sẽ đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2004, còn các nền kinh tế Đông Á khác đều giảm nhịp độ.

Năm 2005, lạm phát toàn cầu sẽ trong tầm kiểm soát của các chính phủ. Giá các ngành hàng chủ yếu về cơ bản không có biến động lớn. Thương mại nông phẩm tiếp tục được giá do nguồn cung (ngũ cốc và gạo) giảm trong khi nhu cầu lại tăng mạnh. Giá các mặt hàng thực phẩm, đồ uống và thuốc lá sẽ ổn định do tổng nhu cầu thế giới dự báo sẽ tăng 5,6%.

Giá nhiên liệu sẽ vẫn đứng ở mức cao do nhu cầu tiêu thụ lớn. Dự báo nhu cầu dầu mỏ và khí tự nhiên của thế giới sẽ tăng 3% trong năm tới, song nhu cầu điện và than còn tăng cao hơn. Giá thép thế giới vẫn sẽ ở mức cao do nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm thép hoàn thiện của thế giới dự báo tăng 4,5%. Tuy nhiên, giá cả các mặt hàng nguyên liệu thô như chì, nhôm, bạc, đồng lại được dự báo là sẽ giảm tới 20% từ nay tới giữa năm 2006 do chính phủ các nước sẽ cắt giảm chi tiêu. Giá các mặt hàng điện tử sẽ vẫn trong chu kỳ đi xuống, cho dù nhu cầu mua máy tính vẫn tăng mạnh. Ngành sản xuất ô-tô toàn cầu đang dư thừa công suất khoảng 25 - 30% nên giá ô-tô vẫn sẽ ở mức thấp cho dù tổng nhu cầu thế giới dự báo sẽ là 50 triệu chiếc, tăng 2,6%. Giá các mặt hàng tiêu dùng sẽ không biến động lớn do nhu cầu bán lẻ toàn cầu dự tính chỉ tăng 1,7% trong năm 2005, thấp hơn nhiều mức tăng của

năm 2004. Giá dực phẩm và dịch vụ y tế vẫn sẽ ở mức cao. Trong các ngành dịch vụ chủ chốt, ngành du lịch - lữ hành và khách sạn - nhà hàng sẽ phục hồi với tổng nhu cầu ước đạt 1.700 tỉ USD. Ngành hàng không vẫn chưa "gượng dậy" được từ sau sự kiện 11-9-2001, trong ngành sẽ diễn ra xu thế sáp nhập vào dịch vụ vận tải giá rẻ. Ngành truyền thông, quảng cáo và giải trí cũng sẽ tăng trưởng ổn định. Triển vọng ngành dịch vụ tài chính ngân hàng sẽ cải thiện do nhu cầu vay vốn của khu vực doanh nghiệp dự kiến đạt 31.000 tỉ USD so với mức 27.800 tỉ USD năm 2004. Trong dịch vụ ngân hàng, dịch vụ thanh toán thẻ tín dụng qua điện thoại di động sẽ tăng mạnh sau khi thử nghiệm thành công ở thị trường Hàn Quốc và Nhật Bản. Tăng trưởng của ngành bảo hiểm sẽ phụ thuộc vào nguồn thu phí thay vì lãi đầu tư trong khi triển vọng của các quỹ hưu trí không mấy sáng sủa.

Theo dự báo, dòng vốn tư nhân chảy vào các thị trường mới nổi sẽ còn tăng lên mức 229 tỉ USD. FDI sẽ duy trì đà tăng trưởng 11%/năm trong giai đoạn 2005 - 2008.

Triển vọng kinh tế thế giới năm 2005 như trên bị chi phối bởi hàng loạt yếu tố: giá dầu mỏ vẫn bất ổn do nguồn cung vẫn còn nguy cơ bị "gián đoạn" trong khi nhu cầu vẫn tăng cao và công suất khai thác dự trữ không còn dồi dào; xu hướng "hạ nhiệt" của kinh tế Trung Quốc và tăng trưởng chậm lại của kinh tế Mỹ gắn với những vấn đề khó khăn như: tình trạng thâm hụt kép (thâm hụt ngân sách và thâm hụt thương mại), sự bất trắc trong phối hợp chính sách kinh tế vĩ mô toàn cầu trước làn sóng tăng lãi suất và những điều chỉnh quan trọng trong cân đối vĩ mô ở một loạt nền kinh tế lớn trong năm 2005, sự bất ổn về an ninh và chính trị trên toàn cầu do cuộc chiến chống khủng bố quốc tế, nguy cơ và những hậu quả của thiên tai và dịch bệnh, tình trạng nghèo khổ gia tăng ở nhiều nước, nhất là ở châu Phi và khu vực Nam Á. □

NHỮNG NỖ LỰC...

(Tiếp theo trang 66)

tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Điều đặc biệt là Chương trình hành động này đã xác định trách nhiệm cụ thể của các quốc gia trong việc thực hiện Chương trình tại phạm vi lãnh thổ của mình trên cơ sở phù hợp với các quyền con người cơ bản. Ở một mức độ nào đó, Chương trình hành động của Hội nghị Bắc Kinh có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với các quốc gia trong việc hỗ trợ thiết thực việc thực hiện các quy định của Công ước loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ.

Cuộc đấu tranh vì quyền bình đẳng của phụ nữ đã đạt được những thành quả quan trọng thể hiện qua sự ghi nhận của luật pháp quốc tế về quyền phụ nữ cũng như những cam kết chính trị rộng lớn của cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, thực trạng quyền phụ nữ trên thế giới ngày nay vẫn còn là một bức tranh với những gam màu không mấy tươi sáng. Tình trạng nghèo đói, bất công xã hội, bạo lực, xung đột vũ trang, đại dịch HIV/AIDS... đang là những nguy cơ đẩy lùi những tiến bộ về sự bình đẳng của phụ nữ vừa đạt được trong những thập niên vừa qua, đe dọa nghiêm trọng đến sự hưởng thụ các quyền con người của phụ nữ. Tình hình này đòi hỏi cộng đồng các quốc gia trên thế giới phải nỗ lực nhiều hơn nữa và không chỉ dừng lại ở việc thông qua các văn kiện pháp lý, các chương trình mang tính cam kết chính trị, đạo đức để bảo đảm quyền bình đẳng của phụ nữ. Để chống lại sự phân biệt đối xử, sự coi thường phụ nữ, để bảo đảm sự hưởng thụ quyền bình đẳng cho phụ nữ, cộng đồng quốc tế và các chính phủ phải thực hiện trên thực tế các quy định, nguyên tắc, cam kết đồng thời với những biện pháp kinh tế - xã hội và các biện pháp khác để tạo nên môi trường ổn định, phát triển và bền vững vì sự tiến bộ của phụ nữ và của xã hội nói chung. □